

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24/5/2024.

V/v: Tranh chấp xin ly hôn và  
nuôi con

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lâm Thái Hiệp

2/ Ông Nguyễn Thành Đền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhã Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H xét xử công khai vụ án thụ lý số: 279/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:**

Về hôn nhân: Chị L và anh K có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu năm 2005. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình

trạng hôn nhân trầm trọng, không thể kéo dài và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị L xác định giữa chị và anh Két có 02 người con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 19/02/2006 và cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 19/04/2010. Hiện tại cháu A đã lớn và đã trưởng thành còn cháu V thì đang sống chung với anh K. Nay chị L xác định do cháu Nguyễn Trường A đã lớn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Tường V thì tùy theo nguyện vọng của cháu V muốn theo ai người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

### **Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị L có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2005. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do làm ăn thất bại nên vợ chồng có khó khăn về kinh tế, vợ anh làm giáo viên nên có mong muốn chuyển trường khác để dạy học và làm thêm cho có thu nhập do lo lắng cho vợ cực khổ nên anh không ủng hộ, từ đó hai vợ chồng mâu thuẫn và hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 05/2023 đến nay. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý do con anh còn nhỏ, vợ chồng cứ sống ly thân, khi nào các con trưởng thành thì sẽ tính chuyện ly hôn sau.

Về con chung: Anh K xác định trong quá trình chung sống giữa anh K và chị L có 02 người con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 19/02/2006 và cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 19/04/2010. Hiện tại cháu A đã lớn và đã trưởng thành còn cháu V thì đang sống chung với anh K. Anh K xác định do cháu A đã lớn nên anh không yêu cầu giải quyết. Còn cháu Nguyễn Tường V thì tùy theo nguyện vọng của cháu V muốn theo ai người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét

xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Buộc anh Nguyễn Văn K giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 19/04/2010 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở;

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn K và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn K có nơi đăng ký thường trú tại ấp Ninh Thành, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

#### **Về nội dung:**

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng năm 2005, chị L và anh K có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L và anh K thống nhất xác định thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh K thì anh K không đồng ý, anh K cho rằng các con còn nhỏ, vợ chồng cứ sống ly thân với nhau, khi nào các con trưởng thành thì vợ chồng tính chuyện ly hôn sau. Xét thấy, hôn nhân gia đình được xây dựng trên nền tảng bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, nhưng giữa chị L và

anh K lại phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện tại đã sống ly thân với khoảng 01 nay. Mặt khác, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng chị L vẫn kiên quyết ly hôn, còn anh K không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng mà lại lấy lý do là con còn nhỏ khi nào các con lớn sẽ tính chuyện ly hôn sau. Điều đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị L và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Bên cạnh đó, Tòa án cũng tiến hành xác minh đối với chính quyền địa phương được biết giữa chị L và anh K có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại hai vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng 01 năm nay. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

[5] Về quan hệ con chung: Chị L và anh K xác định trong quá trình chung sống giữa anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 19/02/2006 và cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 19/04/2010. Hiện tại cháu A đã lớn và đã trưởng thành còn cháu V thì đang sống chung với anh K. Chị L và anh K xác định do cháu A đã lớn nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu V thì tùy theo nguyện vọng của cháu V muốn theo ai thì người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu V mặc dù hiện đang sống chung với anh K nhưng cháu V lại có nguyện vọng được theo sống chung với chị L và chị L với anh K cũng xác định tùy theo nguyện vọng của cháu V muốn theo ai thì người đó nuôi. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc anh K giao cháu Nguyễn Tường V cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn Kết không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2/ Về quan hệ con chung: Buộc anh Nguyễn Văn K giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 19/04/2010 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi cháu cháu V nhưng anh có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị L đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007316 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Kiệt**